

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2026
Hanoi, 19th June 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange

- Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 154/ NQ-ĐHĐCĐ; Nghị quyết HĐQT số 155/ QĐ-HĐQT, Nghị quyết HĐQT số 156/ QĐ-HĐQT và Quyết định Ban Kiểm soát số 001/ QĐ-BKS ngày 18/ 6/ 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol như sau:
- *Based on the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders No. 154/ NQ-ĐHĐCĐ; Board Resolution No. 155/ QĐ-HĐQT and No. 156/ QĐ-HĐQT, Decision of Board of Supervisors No.001/ QĐ-BKS dated 18/ 6/ 2026 of Vinacontrol Group Corporation, we would like to announce the change in personnel of Vinacontrol Group Corporation as follows:*

I. Trường hợp bổ nhiệm/ In case of appointment (*):

1. Bà/ Mrs.: Dương Thanh Huyền/ Duong Thanh Huyen

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ *Former position in the organization:* Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of Board of Management*
- Chức vụ được bổ nhiệm/ *Newly appointed position:* Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ *Chairman of Board of Management*
- Thời hạn bổ nhiệm/ *Term:* 03 năm, từ năm 2026-2029/ *03 years, from 2026-2029*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date:* 18/ 6/ 2026

2. Ông/ Mr.: Mai Tiến Dũng/ Mai Tien Dung

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ *Former position in the organization:* Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc/ *Member of Board of Management, General Director*
- Chức vụ được bổ nhiệm/ *Newly appointed position:* Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc/ *Member of Board of Management, General Director*
- Thời hạn bổ nhiệm/ *Term:* 03 năm, từ năm 2026-2029/ *03 years, from 2026-2029*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date:* 18/ 6/ 2026



3. Ông/ Mr.: Phạm Ngọc Dũng/ *Pham Ngoc Dung*

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ *Former position in the organization*: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of Board of Management*
- Chức vụ được bổ nhiệm/ *Newly appointed position*: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of Board of Management*
- Thời hạn bổ nhiệm/ *Term*: 03 năm, từ 2026-2029/ *03 years, from 2026-2029*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 18/ 6/ 2026

4. Ông/ Mr.: Lê Ngọc Lợi/ *Le Ngoc Loi*

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ *Former position in the organization*: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of Board of Management*
- Chức vụ được bổ nhiệm/ *Newly appointed position*: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of Board of Management*
- Thời hạn bổ nhiệm/ *Term*: 03 năm, từ 2026-2029/ *03 years, from 2026-2029*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 18/ 6/ 2026

5. Ông/ Mr.: Phùng Tấn Phú/ *Phung Tan Phu*

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ *Former position in the organization*: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of Board of Management*
- Chức vụ được bổ nhiệm/ *Newly appointed position*: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of Board of Management*
- Thời hạn bổ nhiệm/ *Term*: 03 năm, từ 2026-2029/ *03 years, from 2026-2029*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 18/ 6/ 2026

6. Ông/ Mr.: Nguyễn Quốc Minh/ *Nguyen Quoc Minh*

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ *Former position in the organization*: Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of Board of Supervisors*
- Chức vụ được bổ nhiệm/ *Newly appointed position*: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of Board of Management*
- Thời hạn bổ nhiệm/ *Term*: 03 năm, từ 2026-2029/ *03 years, from 2026-2029*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 18/ 6/ 2026

7. Ông/ Mr.: Nguyễn Văn Quang/ *Nguyen Van Quang*

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ *Former position in the organization*: Không có/ *None*
- Chức vụ được bổ nhiệm/ *Newly appointed position*: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of Board of Management*
- Thời hạn bổ nhiệm/ *Term*: 03 năm, từ 2026-2029/ *03 years, from 2026-2029*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 18/ 6/ 2026

8. Ông/ Mr.: Nguyễn Hồng Lâm/ Nguyen Hong Lam

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ *Former position in the organization*: Không có/ *None*
- Chức vụ được bổ nhiệm/ *Newly appointed position*: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of Board of Management*
- Thời hạn bổ nhiệm/ *Term*: 03 năm, từ 2026-2029/ *03 years, from 2026-2029*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 18/ 6/ 2026

9. Bà/ Mrs.: Nguyễn Thị Thủy Ngân/ Nguyen Thi Thuy Ngan

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ *Former position in the organization*: Trưởng Ban Kiểm soát/ *Head of Board of Supervisors*
- Chức vụ được bổ nhiệm/ *Newly appointed position*: Trưởng Ban Kiểm soát/ *Head of Board of Supervisors*
- Thời hạn bổ nhiệm/ *Term*: 03 năm, từ năm 2026-2029/ *03 years, from 2026-2029*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 18/ 6/ 2026

10. Ông/ Mr.: Cao Quý Lâm/ Cao Quy Lan

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ *Former position in the organization*: Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of Board of Supervisors*
- Chức vụ được bổ nhiệm/ *Newly appointed position*: Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of Board of Supervisors*
- Thời hạn bổ nhiệm/ *Term*: 03 năm, từ 2026-2029/ *03 years, from 2026-2029*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 18/ 6/ 2026

11. Ông/ Mr.: Bùi Duy Anh/ Bui Duy Anh

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ *Former position in the organization*: Không có/ *None*
- Chức vụ được bổ nhiệm/ *Newly appointed position*: Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of Board of Supervisors*
- Thời hạn bổ nhiệm/ *Term*: 03 năm, từ 2026-2029/ *03 years, from 2026-2029*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 18/ 6/ 2026

II. Trường hợp miễn nhiệm/ In case of dismissal:

1. Ông/ Mr.: Bùi Duy Chính/ Bui Duy Chinh

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/ *Former position in the organization*: Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ *Chairman of Board of Management*
- Không còn đảm nhận chức vụ/ *Dismissed position*: Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ *Chairman of Board of Management*
- Chức vụ còn nắm giữ: Không/ Sau khi miễn nhiệm, Ông Bùi Duy Chính không còn là người nội bộ của công ty/ *Current position: None/ After the dismissal, Mr. Bui Duy Chinh is no longer an internal person of the company.*
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/ *Reason (if any)*: Hết nhiệm kỳ/ *End of term*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 18/ 6/ 2026

2. Ông/ Mr.: Phan Văn Hùng/ Phan Van Hung

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/ *Former position in the organization*: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc/ *Member of Board of Management, Deputy General Director*
- Không còn đảm nhận chức vụ/ *Dismissed position*: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of Board of Management*
- Chức vụ còn nắm giữ/ *Current position*: Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director*
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/ *Reason (if any)*: Hết nhiệm kỳ/ *End of term*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 18/ 6/ 2026

3. Ông/ Mr.: Nguyễn Quốc Minh/ Nguyen Quoc Minh

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/ *Former position in the organization*: Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of Board of Supervisors*
- Không còn đảm nhận chức vụ/ *Dismissed position*: Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of Board of Supervisors*
- Chức vụ còn nắm giữ/ *Current position*: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of Board of Management*
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/ *Reason (if any)*: Hết nhiệm kỳ/ *End of term*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 18/ 6/ 2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/ 6/ 2026 tại đường dẫn: [https:// www.vinacontrol.com.vn/](https://www.vinacontrol.com.vn/) / *This information was published on the company's website on 19th June, 2026 as in the link: [https:// www.vinacontrol.com.vn.](https://www.vinacontrol.com.vn/)*

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026/ *Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders*;
- Nghị quyết HĐQT/ *Board Resolution on the change in personnel*;
- Quyết định Ban Kiểm soát/ *Decision of Board of Supervisors*;
- Bản cung cấp thông tin theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/ 2020/ TT-BTC/ *Information Disclosure Form as Appendix III issued with Circular No. 96/ 2020/ TT-BTC.*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT/ *Person authorized to disclose information*



Phan Văn Hùng



No.: 155/NQ-HDQT

Hanoi, 18th June, 2026

RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS

*Re: Election of Chairman of the Board of Directors and Appointment
of General Director for the 2026 - 2029 Term*

- Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14, promulgated by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, together with its amendments, supplements, and guiding provisions;
- Based on the Charter on Organization and Operation of Vinacontrol Group Corporation;
- Based on the Minutes and Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 dated June 18, 2026;
- Based on the outcome of the Board of Directors meeting of the Company as recorded in the Minutes of the Board of Directors meeting dated June 18, 2026,

BOARD OF DIRECTORS OF VINACONTROL GROUP CORPORATION

RESOLUTION

Article 1: Unanimously resolved to elect Ms. Dương Thanh Huyen to assume the position of Chairman of the Board of Directors of Vinacontrol Group Corporation for the 2026 - 2029 term.

Article 2: Unanimously resolved to select and appoint Mr. Mai Tien Dung, member of the Board of Directors, to assume the position of General Director of Vinacontrol Group Corporation.

Term: 03 years.

Article 3: This resolution shall take effect as of the date of signing.

Article 4: Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, the General Director of the Company, Directors of Subsidiary Units, and relevant functional departments shall be responsible for the implementation of this Resolution.

Recipients:

- Members of the Board of Directors,
Supervisory Board;
- Company's General Director Board;
- Subsidiary Units;
- Information Disclosure;
- Archives, Corporate Governance Division.

ON BEHALF OF THE BOARD
OF DIRECTORS
CHAIRMAN



Dương Thanh Huyen

No.:156/QĐ-HĐQT

Hanoi, 18th June, 2026

RESOLUTION

Re: Appointment of the General Director of Vinacontrol Group Corporation

- Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 promulgated by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its amendments, supplements, and guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Organization and Operation of Vinacontrol Group Corporation;
- Pursuant to the Resolution of the Board of Directors No. 155/NQ-HĐQT dated June 18, 2026,

BOARD OF DIRECTORS OF VINACONTROL GROUP CORPORATION

DECISION

Article 1: To appoint Mr. Mai Tien Dung, member of the Board of Directors of Vinacontrol Group Corporation, to the position of General Director of Vinacontrol Group Corporation.

Term: 03 years.

Article 2: The rights and obligations of the General Director shall be governed by the Company's Charter and in accordance with the prevailing law.

Article 3: This Decision shall take effect from the date of signing.

Article 4: Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, the Board of General Directors of the Company, Directors of the affiliated Units, and relevant functional departments shall be responsible for the implementation of this Decision.

Recipients:

- Members of the Board of Directors and Supervisory Board;
- Executive Board of the Company;
- Subsidiary Units;
- Information Disclosure Department;
- Document Archive, Corporate Governance Department.

ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN



Dương Thanh Huyen

No.: 001/QD - BKS

Hanoi, 18th June, 2026

DECISION

Re.: Election of the Head of the Company's Supervisory Board for the 2026- 2029 Term

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020, and its amending, supplementing, and implementing guidance documents;
- Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Vinacontrol Group Corporation;
- Pursuant to the Minutes and Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders dated 18 June 2026;
- Pursuant to the results of the meeting of the Company's Supervisory Board as recorded in the Minutes of the Supervisory Board meeting dated 18 June 2026,

THE SUPERVISORY BOARD OF VINACONTROL GROUP CORPORATION

DECISION

Article 1: Unanimously elects Ms. **Nguyen Thi Thuy Ngan** to assume the position of Head of the Supervisory Board of the Supervisory Board of Vinacontrol Group Corporation for the 2026 - 2029 term.

Article 2: The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board are stipulated in the Charter of the Company, the Operating Regulations of the Supervisory Board, and applicable laws.

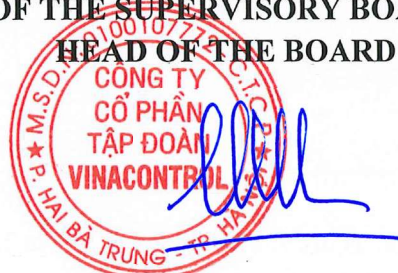
Article 3: This Decision takes effect from the date of signing.

Article 4: Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, the Company's Board of General Directors, Directors of affiliated units, and relevant functional departments shall be responsible for implementing this Decision./.

Recipients:

- Members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- The Company's Board of General Directors;
- Affiliated units;
- Information disclosure;
- Archives: Administrative Office, Supervisory Board, Corporate Governance Team

ON BEHALF
OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE BOARD



Nguyen Thi Thuy Ngan

Phụ lục III

Appendix III

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2026

Hanoi, day 19 month 6 year 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
 - The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name: **BÙI DUY ANH**

2/ Giới tính/Sex: Nam/ Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 29/12/1990

4/ Nơi sinh/Place of birth: Thành phố Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City

5/ CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue: Bộ Công an/ Ministry of Public Security

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Vietnamese

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: 14 đường 65, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh/ *14 Street 65, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City*

9/ Số điện thoại/*Telephone number*: 0933 539 999

10/ Địa chỉ email/*Email*: duyanh@vinacontrol.com.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol / *Vinacontrol Group Corporation*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of the Supervisory Board*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*:

Giám đốc Thị trường - Công ty TNHH Giám định Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh/
Director of Market Development at Vinacontrol Ho Chi Minh Inspection Company Limited

14/ Số CP nắm giữ: 25.046 chiếm 0,12 % vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares; 25.046 , accounting for 0,12 % of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual: 25.046*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant:*

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passpo rt/ Business Registrati on Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address s l Head office addres s	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VNC	Bùi Duy Anh	068C6166 11	Thành viên Ban Kiểm soát Member of the Supervi sory Board							25,046	0.12%	18/6/2026		Bổ nhiệm Appoint	
1.01	VNC	Bùi Duy Chinh			Bố đẻ Father						1,900,7 22	9.05%	18/6/2026			
1.02	VNC	Đoàn Bích Hồng			Mẹ đẻ Mother								18/6/2026			
1.03	VNC	Văn Phú Nga			Bố vợ Father-in- law								18/6/2026			
1.04	VNC	Huỳnh Thị Giác			Mẹ vợ Mother-in- law								18/6/2026			

1.05	VNC	Văn Thị Tuyết Sương			Vợ <i>Wife</i>								18/6/2026			
1.06	VNC	Bùi Băng Băng			Con gái <i>Child</i>								18/6/2026			
1.07	VNC	Bùi Duy Mình			Con trai <i>Child</i>								18/6/2026			
1.08	VNC	Bùi Băng Di			Con gái <i>Child</i>								18/6/2026			
1.09	VNC	Bùi Phương Thảo			Chị gái <i>Sister</i>								18/6/2026			
1.10	VNC	Ngô Trọng Duy			Anh rể <i>Brother-in-law</i>								18/6/2026			
1.11	VNC	Bùi Đoàn Ngọc Anh			Em gái <i>Sister</i>								18/6/2026			

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)*

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized, cursive script that is difficult to decipher but appears to be a personal name.

Bùi Duy Anh

Phụ lục III

Appendix III

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2026

Hanoi, day 19 month 6 year 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
 - The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name: **NGUYỄN HỒNG LÂM**

2/ Giới tính/Sex: Nam/ Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 18/06/1977

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội/ Hanoi

5/ CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ *Vietnamese*

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Chung cư Trung Yên 1, khu DT Trung Yên, Phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội/ *Trung Yen 1 Apartment Building, Trung Yen Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi*

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0968661286

10/ Địa chỉ email/Email: lam770618@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol / *Vinacontrol Group Corporation*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng quản trị/ *Member of the Board of Directors.*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ giáo dục Trường học trực tuyến
General Director at ONSCHOOL.,JSC

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần PTP

Member of the Board of Directors at PTP Joint Stock Company.

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares; 0 , accounting for 0% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu./Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0

+ Cá nhân sở hữu/Owning by individual: 0

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/List of affiliated persons of declarant:

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company(if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents(I D/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VNC	Nguyễn Hồng Lâm		Thành viên HĐQT Member of Board of Directors							0	0	18/6/2026		Bổ nhiệm Appointed	
1.01	VNC	Nguyễn Minh Khanh			Bố đẻ Father						0	0	18/6/2026			
1.02	VNC	Võ Hải Đường			Mẹ đẻ Mother						0	0	18/6/2026			
1.03	VNC	Phạm Thăng Lợi			Bố vợ Father-in-law						0	0	18/6/2026			

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company(if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents(I D/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.04	VNC	Nguyễn Thị Mùi			Mẹ vợ Mother-in-law						0	0	18/6/2026			
1.05	VNC	Phạm Thuý Linh			Vợ Wife						0	0	18/6/2026			
1.06	VNC	Nguyễn Hồng Minh			Con trai Child						0	0	18/6/2026			
1.07	VNC	Nguyễn Ngọc Linh Trang			Con gái Child						0	0	18/6/2026			

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company(if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD) Type of documents(I D/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.08	VNC	Nguyễn Hong Van			Chị gái Sister						0	0	18/6/2026			
1.09	VNC	Nguyễn Manh Cuong			Anh rể Brother-in- law						0	0	18/6/2026			
1.10	VNC	Công ty cổ phần Công nghệ giáo dục Trường học trực tuyến ONSCO OL.,JSC			Tổ chức có liên quan Related organization						0	0	18/6/2026			Nguyễn Hong Lam là Tổng Giám đốc CTCP Công nghệ giáo dục Trường học trực tuyến General Director

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company(if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents(I D/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.11	VNC	Công ty cổ phần PTP Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan Related organization						0	0	18/6/2026			Nguyễn Hong Lam là thành viên HĐQT CTCP PTP Member of Board of Directors

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)*

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Hồng Lâm', written in a cursive style.

Nguyễn Hồng Lâm

Phụ lục III

Appendix III

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2026

Hanoi, day 19 month 6 year 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
 - The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name: **NGUYỄN VĂN QUANG**

2/ Giới tính/Sex: Nam/ Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 25/3/1967

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hải Dương

5/ CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Police
Department on Administrative Management of Social Order

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/ *Vietnamese*

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: 97/26D Lê Hồng Phong, phường Gia viên, Hải Phòng / *97/26D Le Hong Phong, Gia Vien, Hai Phong*

9/ Số điện thoại/*Telephone number*: 0913.243.322

10/ Địa chỉ email/*Email*: ntquang@vinacontrol.com.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol / *Vinacontrol Group Corporation*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*:

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol / *Member of the Board of Directors, Vinacontrol Group Corporation.*
- Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Hải Phòng / *Director of Vinacontrol Group Corportaion - Hai Phong Branch.*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*:

14/ Số CP nắm giữ: 250.000 chiếm 1,19 % vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares; 250.000, accounting for 1,19 % of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/ *Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by individual: 250.000*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant:*

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (I D/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VNC	Nguyễn Văn Quang		Thành viên HĐQT Member of Board of Directors							250,000	1.19%	18/6/2026			
1.01	VNC	Nguyễn Văn Thái			Bố đẻ Father						0	0	18/6/2026			
1.02	VNC	Nguyễn Thị Nhi			Mẹ đẻ Mother						0	0	18/6/2026			

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.03	VNC	Phạm Quang Bầu			Bố vợ Father-in- law						0	0	18/6/2026			
1.04	VNC	Nguyễn Thị Lộc			Mẹ vợ Mother-in- law						0	0	18/6/2026			
1.05	VNC	Phạm Thị Kim Dung			Vợ Wife						0	0	18/6/2026			

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Giấy ĐKKD) Type of documents (I D/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.06	VNC	Nguyễn Lan Trang			Con gái Child						0	0	18/6/2026			
1.07	VNC	Nguyễn Trang Nhưng			Con gái Child						0	0	18/6/2026			
1.08	VNC	Nguyễn Văn Nguyên			Anh trai Brother						0	0	18/6/2026			

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD) Type of documents (I D/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.09	VNC	Nguyễn Thị Lan			Chị dâu Sister-in- law						0	0	18/6/2026			
1.10	VNC	Nguyễn Văn Soái			Anh trai Brother						0	0	18/6/2026			
1.11	VNC	Nguyễn Thị Ong			Chị dâu Sister-in- law						0	0	18/6/2026			

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.12	VNC	Nguyễn Thị Vinh			Chị gái Sister						0	0	18/6/2026			
1.13	VNC	Nguyễn Văn Thanh			Anh rể Brother- in-law						0	0	18/6/2026			
1.14	VNC	Nguyễn Thị Xuân			Em gái Sister						0	0	18/6/2026			

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (I D/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliate d person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.15	VNC	Nguyễn Trung Việt			Em rể Brother- in-law						0	0	18/6/2026			

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)*



Nguyễn Văn Quang